

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và Công văn số 3320/BGDĐT-GDTrX ngày 06/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Tiếp tục xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

2. Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ Sở Giáo dục và Đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

3. Mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

4. Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

5. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số và miền núi, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất

lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

- 100% huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- 100% huyện, thị xã, thành phố duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

- 100% huyện, thị xã, thành phố duy trì được chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 100% đơn vị cấp xã, 100% đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; phấn đấu đến trước năm 2025 các đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân:

- 60% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 60% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- Khoảng 35% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 30% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục:

- 65% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:

- 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập.

- 40% các huyện, thị xã, thành phố được công nhận danh hiệu đơn vị học tập.

- Tỉnh được công nhận danh hiệu tỉnh học tập.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

- 100% huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- 100% huyện, thị xã, thành phố duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

- 100% huyện, thị xã, thành phố duy trì được chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 100% huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 80% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 80% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- Khoảng 40% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 35% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục:

- 85% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 85% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:

- 70% công dân đạt danh hiệu công dân học tập.

- 60% các huyện, thị xã, thành phố được công nhận danh hiệu đơn vị học tập.

- Tỉnh được công nhận danh hiệu tỉnh học tập.

3. Yêu cầu

- Quán triệt, triển khai sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân trong tỉnh thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; các chủ trương về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, từng bước nâng cao dân trí của toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu học tập của thời kỳ mới, thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

- Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phải được thực hiện đồng bộ và thường xuyên trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, phải xây dựng Kế hoạch từng năm, từng giai đoạn; có đánh giá, sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, thông tin báo cáo đầy đủ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập

1.1. Tổ chức tuyên truyền xây dựng xã hội học tập trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư; thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, mạng internet; thông qua phong trào gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập và cộng đồng học tập cấp xã. Tiếp tục phát động 04 mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” theo hướng nâng cao và nhân rộng mô hình “Công dân học

tập”. Hàng năm tổ chức “Tháng khuyến học” và Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời ở các địa phương và cơ sở giáo dục.

1.2. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi người dân, các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về tầm quan trọng của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Xác định xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân theo tinh thần Chỉ thị 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị. Đưa vào nội dung sinh hoạt thường kỳ trong các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, cụm dân cư.

1.3. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài. Gắn kết chặt chẽ phong trào "Xây dựng xã hội học tập" với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; lồng ghép các nội dung khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập vào quy ước, hương ước của cộng đồng, định kỳ bình xét, tổng kết, đánh giá kết quả để biểu dương khen thưởng kịp thời.

1.4. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập; tổ chức xét tặng danh hiệu “Đơn vị học tập” cho các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, các địa phương, ...

1.5. Tranh thủ sự ủng hộ, tham gia của các già làng, trưởng thôn, các chức sắc tôn giáo; những cán bộ, trí thức nghỉ hưu; những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ... để làm công tác tuyên truyền.

2. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời

2.1. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa:

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đa dạng phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận với giáo dục nghề nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động.

- Cơ sở giáo dục thường xuyên: Đa dạng nội dung giáo dục, đào tạo, đổi mới mạnh mẽ các phương thức giảng dạy và học tập kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập cho mọi người dân.

- Các thiết chế văn hoá: Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong

tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hoá và các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

2.2. Tổ chức các chương trình giáo dục trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị, Báo Quảng Trị; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập; đăng tải trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội có nhiều người dùng tại Việt Nam.

3. Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng

3.1. Tăng cường công tác phối hợp, liên kết giữa các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

3.2. Tăng cường tổ chức các lớp phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và xóa mù chữ gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng.

3.3. Huy động có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức kinh tế - xã hội cho các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật. Đặc biệt là các Trung tâm Học tập cộng đồng ở các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoạt động ngày càng hiệu quả.

3.4. Nghiên cứu đổi mới mô hình Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả và tổ chức thí điểm để triển khai nhân rộng trong toàn tỉnh.

4. Tổ chức các phong trào, cuộc vận động để thúc đẩy học tập suốt đời

4.1. Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

4.2. Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong cả tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

4.3. Huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường công nghệ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ người lao động có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

4.4. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng mô hình công dân học tập theo Đề án được duyệt.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa

5.1. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

5.2. Nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5.3. Đẩy mạnh vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây xã hội học tập.

5.4. Chủ động, tích cực xây dựng thành phố Đông Hà đủ điều kiện tham gia mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” do Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) điều hành.

6. Kinh phí thực hiện

6.1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn về kinh phí và cơ chế tài chính của Đề án.

6.2. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các ngành, đoàn thể và địa phương lập dự toán chi hàng năm đảm bảo các hoạt động này gắn kết với các chương trình, dự án liên quan do ngành, đoàn thể và địa phương chủ trì thực hiện.

6.3. Huy động hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (*cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập của tỉnh*)

- Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh triển khai thực hiện bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập trên cơ sở bộ chỉ số khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân; tiêu chí công nhận huyện học tập, tỉnh học tập của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các mô hình về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, phổ biến rộng rãi trong địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp hàng năm; tổ chức sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030 và đề xuất UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống các cơ sở dạy nghề; mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, công ty, dạy nghề gắn với sản xuất và dạy nghề ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; xây dựng các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho người lao động; hỗ trợ học tập cho người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

- Nhân rộng các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp; đào tạo nghề gắn với ngành nghề truyền thống, gắn với sản xuất, kinh doanh ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho các đối tượng: lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; quản lý chuyên môn về dạy nghề trong các trung tâm này.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức dạy các môn văn hóa theo chương trình giáo dục thường xuyên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, hội, đoàn thể và các địa phương đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan trong việc nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung kiến thức, kỹ năng cần phải bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và dài hạn;

- Tham mưu xây dựng các cơ chế chính sách trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức và công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, gắn kết nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập với công tác cán bộ và thi đua khen thưởng hàng năm, lấy kết quả học tập và kết quả xây dựng xã hội học tập đưa vào tiêu chí xét thi đua khen thưởng đối với tập thể và cá nhân; đề nghị UBND tỉnh khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong học tập và xây dựng xã hội học tập.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

5. Sở Tài chính

- Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan;

- Chủ trì, phối hợp cùng Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan tăng cường huy động và đa dạng hóa các nguồn lực xã hội thúc đẩy công tác

khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nghiên cứu, đề xuất miễn giảm thuế đối với các doanh nghiệp tham gia các hoạt động giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thiết chế văn hóa như: thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ văn hóa... đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các Trung tâm văn hóa cấp huyện, xã, Nhà văn hóa cấp thôn.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng trong tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, phục vụ tại các thiết chế văn hóa - thể thao trên địa bàn tỉnh, đảm bảo yêu cầu về chất lượng phục vụ cho nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập.

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin đại chúng trên địa bàn thực hiện thông tin, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong tỉnh về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

8. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, Ban ngành, hội, đoàn thể liên quan tuyên truyền phổ biến Đề án; phổ biến giáo dục pháp luật bằng các hình thức, nội dung phù hợp cho mọi tầng lớp nhân dân.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì biên soạn các tài liệu về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ cho nội dung học tập về chăn nuôi, sản xuất, chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm; đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản; trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Khuyến nông tăng cường mở lớp tập huấn cho người dân tại địa phương về trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, chế biến...

- Hỗ trợ báo cáo viên, tài liệu cho các trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các lớp về nông - lâm - ngư nghiệp và phát triển nông thôn.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì xây dựng các trang web phục vụ cho người dân đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời.

- Chủ trì biên soạn tài liệu và tổ chức phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ phục vụ nội dung khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

- Định hướng nghiên cứu các nội dung liên quan đến công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong thông báo đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

11. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chuyên mục “xây dựng xã hội học tập” nhằm tuyên truyền nội dung và kết quả xây dựng xã hội học tập, qua đó vận động người dân học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập. Xây dựng các phóng sự, bài viết về những tấm gương tiêu biểu trong học tập, gương những người trưởng thành qua học tập, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ. Xây dựng các mẫu chuyện ngắn phê phán thói lười học.

- Phối hợp, tạo điều kiện, định kỳ tổ chức các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống trên các phương tiện thông tin đại chúng.

12. Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Phối hợp với các địa phương có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập cho người dân ở khu vực biên giới, biển đảo; vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tổ chức các hoạt động tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp 1; tổ chức các lớp phổ cập giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số; vận động người chưa biết chữ tham gia các lớp xóa mù chữ và tham gia dạy xóa mù chữ.

- Chỉ đạo nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ quân đội, cán bộ học viên đào tạo tại các nhà trường quân đội.

13. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, đào tạo nghề cho trại viên, phạm nhân và học viên trong các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc,...

14. Các Sở, Ban ngành khác

Xây dựng Kế hoạch cụ thể, lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, Kế hoạch khác liên quan. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung ứng các chương trình học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành.

15. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện hàng năm và từng giai đoạn; tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiện toàn ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 các cấp ở địa phương; xây

dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập;

- Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp quy hoạch của từng địa phương đến năm 2030.

- Xây dựng Kế hoạch củng cố, phát triển các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả, bền vững.

- Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình của địa phương xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

16. Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong toàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác. Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham gia giám sát, phản biện xã hội việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn.

c) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Chỉ đạo công tác vận động và tuyên truyền tới từng Chi hội về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tích cực hưởng ứng phong trào quyên góp ủng hộ, phong trào giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập và lao động sản xuất, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đến trường;

- Tuyên truyền vận động phụ nữ, trẻ em gái chưa biết chữ tích cực tham gia các lớp xóa mù chữ, các lớp chuyên đề, các lớp giáo dục sức khỏe cộng đồng, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục ở địa phương.

d) Hội Khuyến học tỉnh

- Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua hệ thống mạng lưới hội khuyến học các cấp.

- Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; thực hiện bộ chỉ số đánh giá cộng đồng học tập cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức đánh giá công nhận “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Công dân học tập” theo các bộ tiêu chí được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030”, Đề án “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

đ) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức Đoàn cấp huyện, cơ sở Đoàn trực thuộc làm tốt công tác tuyên truyền để đoàn viên, thanh thiếu niên thấy được nghĩa vụ và quyền lợi của mình đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các phong trào, cuộc vận động hỗ trợ đoàn viên, thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục tham gia học tập, góp phần vào công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên toàn tỉnh.

e) Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi

- Hướng dẫn các cấp hội phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hoá giáo dục; huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ và giải pháp xây dựng xã hội học tập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội.

f) Các đoàn thể, các tổ chức Hội khác

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành được học tập suốt đời.

17. Công tác báo cáo

Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, tùy theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Kế hoạch này, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện (*theo Đề cương báo cáo và phụ lục gửi kèm*) về Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục Trung học - Giáo dục Thường xuyên - Số 136 Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà và gửi theo địa chỉ thư điện tử: gdrhgdtxsgd@quangtri.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Chỉ đạo xã hội học tập tỉnh (qua cơ quan thường trực là Sở Giáo dục và Đào tạo) để tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường trung cấp, cao đẳng thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam